

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-02-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Số 17/51 H, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Ích M, nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Mai Ích M trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 11 tháng 10 năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc vui vẻ đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, ông M có quan hệ với người phụ nữ khác, cờ bạc, bà góp ý thì ông M về nhà đánh, đuổi bà. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên bà và ông M đã sống ly thân từ tháng 8/2022, không ai quan tâm và có trách nhiệm với ai. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mai Ích M.

Về con chung: Bà và ông M có một con chung là Mai Thị T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002. Ly hôn con chung đã trưởng thành nên bà để con tự quyết định cuộc sống của mình.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Mai Ích M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Ích M xác định lời khai của bà H về điều kiện, thời gian kết hôn là đúng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do công việc của ông làm lái xe không có thời gian quan tâm đến vợ con, bà H không thông cảm với tính chất công việc của ông nên nghi ngờ ông có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến không hiểu nhau nên mâu thuẫn vợ chồng mới xảy ra. Ông có đánh bài nhưng không ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, bản thân ông vẫn quan tâm, chăm lo cho gia đình. Bà H không khéo léo trong cư xử nên vợ chồng không nói chuyện được với nhau, bà H nhiều lần bỏ nhà đi vì mâu thuẫn vợ chồng. Nay ông xét thấy vẫn còn tình cảm với bà H, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, có thể khắc phục đoàn tụ được nên ông không đồng ý ly hôn, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ được.

Về con chung: Ông và bà H có một con chung như lời khai của bà H. Hiện nay con chung Mai Thị T đã trưởng thành nên ông để con tự quyết định cuộc sống của mình.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Mai Ích M; về con chung và tài sản chung: không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn đối với ông Mai Ích M, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Mai Ích M hiện đang cư trú tại huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Ích M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Mai Ích M là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, chia sẻ với nhau, do mâu thuẫn nên bà H và ông M đã sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Mai Ích M là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Ích M có một con chung là Mai Thị T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Mai Ích M đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Mai Ích M.

2. Về tài sản chung: Con chung Mai Thị T sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002 đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004326 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn **và bị đơn có mặt** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên